

Bản án số: 156/2021/HS-ST

Ngày: 04-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quách Văn Th

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang V

Bà Nguyễn Thị H

Ông Trần Viết T

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đ – Thư ký toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:
Bà Trịnh Thị Th – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021.

1. Bùi Đình Ngh, Sinh ngày: 14/9/2001, tại: huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H; Nơi cư trú: thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Bùi Đình Nh, sinh năm 1968; Con bà: Phạm Thị Nh, Sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

2. Bùi Văn A, Sinh ngày: 23/3/1997, tại: huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H; Nơi cư trú: thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Bùi Ngọc Á, sinh năm 1963; Con bà: Lê Thị L, Sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

3. **Ngô Xuân Th**, Sinh ngày: 06/3/2002, tại: huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H; Nơi cư trú: thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Ngô Xuân Th, sinh năm 1976; Con bà: Đinh Thị H, Sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

4. **Nguyễn Văn H**, Sinh ngày: 03/01/1999, tại: huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H; Nơi cư trú: thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1980; Con bà: Lê Thị Q, Sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

* **Bị hại: Anh Phạm Công H**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đình Ngh và Bùi Văn A: Bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Xuân Th: Bà Lê Thị Ph - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. có mặt

- Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Công H - Luật sư Công ty Luật TNHH TECHCO, thuộc đoàn Luật sư TP Hà Nội. có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn Q, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Minh Ng, xã Minh S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H. (vắng mặt)

2. Anh Phạm Công T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H. (có mặt)

3. Anh Phạm Công L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H. (vắng mặt)

4. Anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1991; (vắng mặt)

5. Anh Lê Doãn Th, sinh năm 2001; (vắng mặt)

6. Anh Cao Xuân Th, sinh năm 2003; (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 31/7/2020, Bùi Đình Ngh, trú tại thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L, mời bạn bè đến nhà uống rượu liên hoan. Đến khoảng 20 giờ uống rượu xong, Ngh cùng nhóm bạn của mình ra bờ sông Bến Trầm thuộc thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L cùng nhau uống bia, trong đó gồm: Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Xuân Th, Nguyễn Văn H, Lê Văn Q, Cao Xuân Th, Lê Doãn Th, Bùi Văn H và Bùi Phi L cùng trú tại xã Minh S, huyện Ngọc L. Cả nhóm uống bia đến khoảng 20 giờ 30 phút thì thấy anh Phạm Công T (tên thường gọi là Ba H) cùng thôn Minh H đi xe máy qua; Ngh chửi “Đ..mẹ mày lượn gì mà lượn lăm thế”, anh T nói “Bay đứng đó chờ tao” rồi đi về. Thấy anh T đi về, Ngh và Văn A nói với Th “về lấy đồ đi” (có nghĩa là lấy dao, kiếm). Q và Th liền đi xe máy về nhà Cổ Trung H ở cùng thôn Minh H lấy 02 con dao nhọn cán gắn vào ống tuýp sắt, dài khoảng hơn 1m (dao phóng lợn), 01 con dao năm cán gắn ống tre dài khoảng hơn 1m và 01 cây kiếm rút rồi quay lại Bến Trầm.

Anh T, sau khi bị Ngh vô cớ chửi thì đi về làng, gọi điện thoại cho anh Phạm Ngọc Th trú cùng thôn Minh H nói là có mấy đứa mới chửi anh rồi rủ anh Th quay ra Bến Trầm gặp nhóm của Ngh. Đến nơi, do quen biết nên anh Th đi lại uống bia với nhóm của Ngh, còn anh T đứng nói chuyện với Ngh thì bị Ngh và Văn A đuổi đánh. Anh T chạy thoát, tiếp tục gọi anh Phạm Công H và anh Phạm Công L ở cùng thôn đi ra Bến Trầm. Thấy anh T gọi người ra, Văn A đi xe máy lại chỗ anh T thì bị anh T cầm đá ném nhưng không trúng. Văn A chạy lại lấy từ tay của Lê Văn Q một con dao phóng lợn đuổi chém T. Anh T và anh H bỏ chạy về hướng thôn Minh H; lúc này Ngh cầm 01 con dao năm cán gắn ống tre, Th cầm 01 con dao phóng lợn, H cầm 01 ống tuýp của cây kiếm rút đuổi theo anh T. Chạy được khoảng 130 mét, do không đuổi theo được anh T mà đuổi kịp anh H nên H và Th đã dùng ống sắt và dao phóng lợn đánh anh H. Bị đánh, anh H cúi người, ôm đầu rồi giằng co với H và Th; Ngh và Văn A chạy trước, đuổi theo anh T vào làng nhưng không được nên quay lại, thấy Th và H đang đánh anh H nên Ngh cầm dao năm cán chém nhiều nhát vào gương và xe mô tô của anh H đang dựng gần đó, rồi Ngh chạy lại chém một cái vào vùng đầu, hai cái vào vai anh H. Thấy anh H bị ngã gục xuống đất thì các đối tượng bỏ đi. Anh H bị nhiều vết thương ở vùng đầu, vai và lưng phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc.

Hậu quả: Anh Hiệp bị: 01 vết thương rách da vùng trán trái, kích thước 04x0,5cm sâu sát xương, bờ vết thương sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương rách da vùng trán đỉnh, kích thước 4x 0,5cm, sâu sát xương, bờ vết thương sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương rách da vùng đỉnh phải, kích 5x 0,5cm, sâu sát xương, bờ vết thương sắc gọn, chảy máu; Vùng đỉnh chẩm trái có khối sưng nề, kích thước 3x2cm, có vết xây xước da, rỉ máu; Vùng vai trái có vết xước da, kích thước dài 2,5cm; Vùng lưng trái có vết xước da, kích thước 7x 0,2cm, rỉ máu; Vùng bả vai phải sưng nề có vết bầm, kích thước 5x 0,05cm; Vùng mạn sườn trái có vết trầy xước da, kích thước 6x0,2cm

Ngày 02/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác định lại hiện trường vụ án nơi các đối tượng dùng dao, ống tuýp chém anh Phạm Công H là khu vực đường nội thôn, ngay trước đất nhà ông Trịnh Đình H ở thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L. Đây là khu vực đường đất, phía Bắc tiếp giáp với đường ATK, phía Đông tiếp giáp vườn quất nhà ông Trịnh Đình H cùng thôn Minh H, xã Minh S, huyện Ngọc L.

Ngày 18/9/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có Kết luận số 701/2020/TTPY; Kết luận số 702/2020/TTPY và Kết luận số 703/2020/TTPY về thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Phạm Công H như sau:

Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán trái, kích thước sẹo trung bình: 06%; Do tác động của ngoại lực; tạo bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán đỉnh, kích thước sẹo trung bình: 06%; Do tác động của ngoại lực; tạo bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh hơi lệch phải, kích thước sẹo trung bình: 02%; Do tác động của ngoại lực; tạo bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng trái tương ứng khoang liên sườn số 5-6 bên trái, kích thước sẹo trung bình: 02%; Do tác động của ngoại lực; tạo bởi vật tày có cạnh hoặc vật sắc có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

Sẹo vết thương phần mềm vùng bờ ngoài vai trái, kích thước sẹo nhỏ: 01%; Do tác động của ngoại lực; tạo bởi vật tày có cạnh hoặc vật sắc có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo chấn thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0%. Vết thương có khối sưng nề vùng đỉnh chẩm trái, kích thước 3x2cm có vết xây xước rỉ máu, do tác động của ngoại lực; tạo bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây nên; 01 vết thương sưng nề vùng bả vai phải có vết bầm, kích thước 5,05cm, do tác động của ngoại lực, được tạo bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh; 01 vết thương trầy xước da vùng mạn sườn trái có vết trầy xước da, kích thước 6x0,2cm do tác động của ngoại lực, tạo bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Phạm Công H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 16% (mười sáu phần trăm)

*** Về dân sự:** Theo báo cáo bị hại anh Phạm Công H chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút bao gồm: - Tiền viện phí và thuốc chữa bệnh tại bệnh viện: 10.595.000đ

- Tiền mua thuốc ngoài : 2.300.000đ

- Tiền thuê xe cấp cứu : 400.000đ
- Tiền ăn trong bệnh viện: 100.000đ/ngày x 11ngày = 1.100.000đ
- Tiền thu nhập thực tế bị mất 02 háng x 12.000.000đ/tháng = 24.000.000đ
- Tiền thu nhập của 02 người chăm sóc trong thời gian điều trị chị Nguyễn Thị Nguyệt (vợ anh) và Phạm Công Sơn (anh trai)
 - + Chị Nguyễn Thị Nguyệt 01tháng x 5.000.000đ/tháng = 5.000.000đ
 - + Anh Phạm Công Sơn 11ngày X 200.000đ/ngày = 2.200.000đ
- Tiền ăn cho 02 người chăm sóc: 100.000đ/ngày x 11ngày x 2người = 2.200.000đ
- Tiền thuê xe 02 người chăm sóc: 300.000đ/ngày x 2người x 11ngày = 3.300.000đ
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 74.500.000đ.

Tổng cộng các khoản là 139.795.000đ (một trăm ba chín triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

*** Vật chứng của vụ án:**

- Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 gọng gương xe máy, 01 mảnh nhựa vỡ, 01 mảnh gương vỡ, 01 ống kim loại hình tròn đường kính 02cm.
- Đối với vật chứng là 02 con dao phóng lộn, 01 con dao năm gấn cán tre và 01 ống tuýp là cán của cây kiếm rút đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H về tội “Giết người ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy t ố các bị cáo Ngh, A, Th và H; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự với các bị cáo Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H.

Xử phạt:

- Bùi Đình Ngh từ 08 năm đến 09 năm tù.
- Bùi Văn A từ 08 năm đến 09 năm tù.
- Ngô Xuân Th từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù.

* Về dân sự: Buộc các bị cáo Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Công H, tổng số tiền là 71.895.000đ; Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A không tranh luận tội danh, điều luật. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số có nhận thức hạn chế; Bị cáo Bùi Văn A sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại một phần cho gia đình bị hại, tổng số tiền là 5.000.000đ; có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình; có ông nội Bùi Văn L liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có xác nhận của chính quyền địa phương, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51(Bùi Văn A điểm b khoản 1 Điều 51) BLHS đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo Ngh, A thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Ngô Văn Th không tranh luận tội danh, điều luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số có nhận thức hạn chế; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại một phần cho gia đình bị hại, tổng số tiền là 5.000.000đ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Th thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận tội danh, điều luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số có nhận thức hạn chế; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại một phần cho gia đình bị hại, tổng số tiền là 5.000.000đ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Th thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại tòa, các bị cáo Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H, đồng ý với luận cứ bào chữa Luật sư, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại anh Phạm Công H Luật sư Nguyễn Công H, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu các bị cáo Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H bồi thường tổng số tiền là 139.795.000đ (một trăm ba chín triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản xem xét, khám nghiệm thân thể; Kết luận giám định pháp y, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn bột phát, Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H đã sử dụng các hung khí (dao phóng lộn, dao nôm, tuýp kim loại) đuổi đánh, chém nhiều nhát vào vùng đầu, vai, lưng và người anh H là vùng trọng yếu của cơ thể, các bị cáo buộc phải biết là rất nguy hiểm đến tính mạng, có thể sẽ dẫn đến chết người, hậu quả không chết người là do anh H được cấp cứu kịp thời nên chỉ tổn hại thương tích 16% cơ thể. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ, hậu quả phạm tội: Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian để nhằm trừng trị và cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm hiện nay.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia, song không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc dạng đồng phạm giản đơn.

Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A là người đã chủ động khởi sự lấy hung khí (dao phóng lộn, dao, kiếm) đánh nhóm của Phạm Công T (Bao H), dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, vai, lưng và người anh H, nên giữ vai trò chính trong vụ án.

Ngô Xuân Th là người lấy hung khí (dao phóng lộn, dao, kiếm) và dùng dao phóng lộn chém anh H nhiều nhát vào lưng, giữ vị trí thứ hai trong vụ án.

Nguyễn Văn H dùng hung khí dao phóng lộn và kiếm đuổi đánh anh Phạm Công T, chém anh H nhiều nhát vào người, có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Văn Th và Nguyễn Văn H không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Bùi Đình Ngh, Ngô Xuân Th, Bùi Văn A và Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, có nhận thức hạn chế; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Sau khi phạm tội các bị cáo Ngô Xuân Th, Bùi Văn A và Nguyễn Văn H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại một phần cho gia đình bị hại, tổng số tiền là 5.000.000đ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Bùi Văn A có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình; có ông nội Bùi Văn L liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có xác nhận của chính quyền địa phương, quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt, quy định tại Điều 15; Điều 57 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” các bị cáo Bùi Đình Ngh, Ngô Xuân Th, Bùi Văn A và Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Phạm Công H các khoản chi phí có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và các khoản hợp lệ khác được pháp luật quy định, bao gồm:

Tiền viện phí: 10.595.000đ; Tiền thuê xe cấp cứu: 400.000đ; tiền mua thuốc: 2.300.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần được tính 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng/tháng = 29.800.000đ; Tiền công chăm sóc 01 người tính theo lao động phổ thông địa phương 200.000đ/1người/1ngày x 11ngày = 2.200.000đ; Tiền thu nhập bị giảm sút 02tháng x 12.000.000đồng/tháng = 24.000.000đ. Tổng số tiền 69.295.000 đồng. Đây là các khoản chi phí hợp lý của bị hại anh Phạm Công H buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường.

Các khoản chi phí của bị hại anh Phạm Công H, không hợp lý Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 gọng gương xe máy, 01 mảnh nhựa vỡ, 01 mảnh gương vỡ, 01 ống kim loại hình tròn đường kính 02cm là các vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Văn Q đã có hành vi đi cùng Ngô Xuân Th về nhà Cổ Trung H để lấy hung khí. Tuy nhiên, sau đó Q không tham gia đuổi đánh anh H, cũng không bàn bạc về việc lấy hung khí để sử dụng vào việc đánh nhau như thế nào, vì vậy hành vi của Lê Văn Q không đồng phạm với Bùi Văn A, Bùi Đình Ngh, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H.

Đối với Cổ Trung H, có tham gia uống rượu tại nhà Bùi Đình Ngh, sau đó H không đi ra Bến Trắm uống bia cùng nhóm của Ngh, khi Th và Q về nhà H lấy hung khí thì H không có mặt ở nhà, không có tài liệu thể hiện việc H biết Th

và Q về nhà Hùng lấy hung khí để đánh anh H. Do chưa làm việc được với Cổ Trung H nên Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ và làm rõ vai trò của Cổ Trung H, nếu có tài liệu sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36L4-9822, bị Bùi Đình Ngh dùng dao chém hư hỏng. Theo kết quả định giá tài sản phần bị thiệt hại, hư hỏng giá trị là 1.150.000đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của Bùi Đình Ngh chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” mà vi phạm các quy định của Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử lý hành chính nêu trên; Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên là của anh Phạm Công H, sau khi định giá đã trả lại cho anh H theo quy định.

[8] Về án phí : Các bị cáo Bùi Đình Ngh, Ngô Xuân Th, Bùi Văn A và Nguyễn Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn Cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự với Bùi Đình Ngh.

- Căn Cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự với Bùi Văn A, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H.

Tuyên bố: Bùi Đình Ngh, Bùi Văn A, Ngô Xuân Th và Nguyễn Văn H phạm tội “ Giết người”.

Xử phạt:

- Bùi Đình Ngh 08(Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2021.

- Bùi Văn Anh 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2020.

- Ngô Xuân Th 07(Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2020.

- Nguyễn Văn H 07(Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc Bùi Đình Ngh, Ngô Xuân Th, Bùi Văn A và Nguyễn Văn H phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Công H, tổng số tiền tiền 69.295.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bùi Đình Ngh 17.323.750 đồng.

- Ngô Xuân Th 17.323.750 đồng, nhưng được trừ đi 5.000.000đ đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000401 ngày 01/10/2021, số tiền còn lại 12.323.750đ.

- Bùi Văn A 17.323.750 đồng, nhưng được trừ đi 5.000.000đ đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000404 ngày 04/10/2021, số tiền còn lại 12.323.750đ.

- Nguyễn Văn H 17.323.750 đồng, nhưng được trừ đi 5.000.000đ đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000402 ngày 04/10/2021, số tiền còn lại 12.323.750đ.

Anh Phạm Công H liên hệ với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để nhận số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại anh Hiệp có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án có quyết định thi hành nếu các bị cáo Bùi Đình Ngh, Ngô Xuân Th, Bùi Văn A và Nguyễn Văn H không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền bồi thường cho anh H thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hu ỷ: 01(một) gong gương xe máy, 01(một) mảnh nhựa vỡ, 01(một) mảnh gương vỡ, 01(một) ống kim loại hình tròn đường kính 02cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cục thi hành án tỉnh Thanh Hóa với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa số 126/2021/TV-CTHADS ngày 12/5/2021.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bùi Đình Ngh, Ngô Xuân Th, Bùi Văn A và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và Bùi Đình Ngh 866.187đ; Ngô Xuân Th, Bùi Văn A và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 616.187đ tiền án phí có giá ngạch trong hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo , bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp Cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp Thanh Hóa
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bảo vệ quyền lợi bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Văn Th

